

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số : 123/2026/HS -ST
Ngày 25 - 3- 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tô Văn Nhung và ông Trịnh Văn Lực.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Luân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2026/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2026/QĐXXST-HS ngày 03/3/2026 đối với bị cáo.

Trần Văn T, sinh ngày 17/7/1974 tại tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình); thường trú: Thôn A, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã Y, tỉnh Ninh Bình); tạm trú: 61/14 khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Ngọc H (đã chết) và con bà Ngô Thị H1; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H2, sinh năm 1980 và có 02 con ruột sinh năm 2000 và năm 2002; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 10/7/2025 đến ngày 05/12/2025 được hủy bỏ tạm giam, bị bắt giam lại ngày 20/3/2026, có mặt.

Bị hại

1. Công ty A1; địa chỉ: A N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Công ty TNHH Q1; địa chỉ: F N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Hoàng S, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn A E, K rông pắc, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm C H, H, Nam Định, vắng mặt.

3. Bà Lê Thị H3, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ C khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1980; địa chỉ: Số F khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

5. Bà Ngô Thị H4, sinh năm 1983; địa chỉ: Nhà T đường E, khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

6. Ông Vũ Tiến L, sinh năm 1999; địa chỉ: B đường D, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

7. Ông Bùi Văn C, sinh năm 1995; địa chỉ: B đường D, khu dân cư T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

8. Ông Ngô Văn L1, sinh năm 1982; địa chỉ: Nhà K khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

9. Bà Ngô Thị B, sinh năm 1966; địa chỉ: B đường D, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

10. Bà Lê Thị L2, sinh năm 1992; địa chỉ: Nhà K khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

11. Bà Vũ Thị L3, sinh năm 1983; địa chỉ: 2 đường H, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 02/7/2025, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố H (PC03) phối hợp với Công an phường A, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra trên địa bàn phường A, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 18D1-258.27 vận chuyển 03 thùng giấy có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính, xác định bên trong 03 thùng giấy có chứa 100 gói bột ngọt (mì chính) có nhãn hiệu “Ajinomoto” loại 400 gram tổng trọng lượng 40 kg; 10 gói bột ngọt có nhãn hiệu “Ajinomoto” loại 01 kg tổng trọng lượng 10 kg; 120 gói bột ngọt có nhãn hiệu “Ajinomoto” loại 100 gram tổng trọng lượng 12 kg; 100 gói hạt nêm có nhãn hiệu “Knorr” loại 170 gram tổng trọng lượng 17 kg không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, sau đó Lực lượng Công an tạm giữ phương tiện xe mô tô, điện thoại di động của T và niêm phong số hàng trên.

Khám xét khẩn cấp nhà ở của T tại địa chỉ số F khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ: 01 cân màu xanh hiệu Nhơn Hòa; 01 chén màu trắng; 01 thùng nhựa màu xanh có chữ Expo, có nắp xanh; 01 thùng nhựa có chữ Nippon Paint có nắp vàng; 01 nắp nhựa trong suốt; 01 lưỡi lam; 03 thùng các tông hiệu Ajinomoto khối lượng tịnh 15 kilogram (15 gói x 1 kilogram); 02 thùng các tông hiệu Ajinomoto khối lượng tịnh 12 kilogram (120 gói x 100 gram); 02 thùng các tông hiệu Ajinomoto khối lượng tịnh 12 kilogram (30 gói x 400 gram); 11 bịch nylon đã qua sử dụng;

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục thu giữ: 01 máy hàn miếng túi dập chân M5-300 Tân Thanh đã qua sử dụng; 10 gói hạt nêm Knorr loại 170 gam/gói (thu giữ của Vũ Văn T1) 01 gói bột ngọt nhãn hiệu Ajinomoto loại 400 gam/gói (thu giữ của Lê Hoàng S); 03 gói bột ngọt nhãn hiệu Ajinomoto loại 400 gam/gói (thu giữ của Lê Thị H3); 03 gói bột ngọt nhãn hiệu Ajinomoto loại 400 gam/gói (thu giữ của Vũ Thị L3); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI 1: 353889015234990, số IMEI 2: 353889015219348, số điện thoại: 0967345339 đã qua sử dụng của Bùi Văn C; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số IMEI 1: 351038100355556, số IMEI 2: 351038100454383, số điện thoại 0792890162 đã qua sử dụng của Vũ Tiến L; 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision, BKS 90B2-751.91, số máy JF-66E0556333, số khung 5813GY804155 đã qua sử dụng của Vũ Tiến L (xe gắn máy nêu trên do vợ của L

là Nguyễn Thị T2 đứng tên chủ sở hữu trên giấy chứng nhận đăng ký xe); 01 xe ô tô hiệu Ford Ranger BKS 60LD – 01490, số máy WLAI390331, số khung CMRRD350/954 đã qua sử dụng của Vũ Tiến L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số IMEI 1: 351038100355556, số IMEI 2: 351038100454383, số điện thoại: 0982754679 đã qua sử dụng của Lê Hoàng S; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số IMEI 1: 353051096097239, số máy MQA92LL/A, số seri: F2LVXU1XJCL7, số điện thoại: 0984761785 đã qua sử dụng và số tiền 13.883.000 đồng của Ngô Thị H4; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, M: Lux 10, số IMEI 1: 86361603789876, số IMEI 2: 863616037089884, số điện thoại 0984761785 đã qua sử dụng của Ngô Thị H4; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, Model: CPH2725, số IMEI 1: 862704071042117, số IMEI 2: 862704071042109 số điện thoại 0984761785 đã qua sử dụng của Ngô Thị B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI 1: 356735110095701; số IMEI 2: 356735110121994; đã qua sử dụng của Ngô Văn L1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6, số IMEI 1: 351233879090696, số IMEI 2: 352826489090698, số điện thoại: 0363451562; đã qua sử dụng của Nguyễn Thị H2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, số IMEI: 355349082391923, số điện thoại: 0962929778 đã qua sử dụng của Vũ Văn T1.

Quá trình điều tra xác định:

+ Nhãn hiệu Ajinomoto thuộc sở hữu của Công ty A1, Công ty A1 có công văn số 147 ngày 04/7/2025 xác nhận số sản phẩm bột ngọt, bìa carton chứa bột ngọt “Ajinomoto” mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H thu giữ không phải do Công ty A1 sản xuất. Công ty không uỷ quyền cho Trần Văn T sản xuất, gia công, đóng gói thành phẩm, phân phối bột ngọt nhãn hiệu Ajinomoto; không uỷ quyền sản xuất tại địa điểm 61/14 khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Nhãn hiệu Knorr thuộc sở hữu của Công ty TNHH Q1. Đại diện nhãn hiệu Knorr xác nhận số sản phẩm hạt nêm “Knorr” mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H thu giữ không phải do Công ty TNHH Q1 sản xuất. Công ty không uỷ quyền cho Trần Văn T sản xuất, gia công, đóng gói thành phẩm, phân phối hạt nêm mang nhãn hiệu Knorr; không uỷ quyền sản xuất tại địa điểm 61/14 khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết luận giám định số 214/KL-KTHS ngày 09/07/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: *Các bản in nhãn hiệu trên mẫu bao bì thu giữ so với bản in nhãn hiệu trên mẫu so sánh do Công ty A1 cung cấp không phải do cùng một bộ chế bản in ra.*

Kết luận giám định số 4052/KL-KTHS ngày 17/10/2025 của V - Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Các mẫu giám định bột ngọt Ajinomoto loại 400 gam, 1kg và 100 gam vật chứng thu giữ có thành phần hóa học khác loại với các mẫu bột ngọt Ajinomoto tương ứng do Công ty A1 cung cấp.

Mẫu giám định bột ngọt Ajinomoto loại 454 gam vật chứng thu giữ có thành phần phân hóa học cùng loại với các mẫu bột ngọt Ajinomoto tương ứng do Công ty cung cấp bột ngọt Ajinomoto.

Mẫu giám định hạt nêm Knorr loại 170gam vật chứng thu giữ có thành phần hóa học khác loại với các mẫu hạt nêm Knorr tương ứng do Công ty TNHH Q1 cung cấp.

Công văn số 1945/CCPT-CSPC ngày 07/11/2025 của Cục C1 thuộc Bộ N, xác định: *Sản phẩm Hạt nêm Knorr do Công ty TNHH Q1 sản xuất và công bố phù hợp với khái niệm thực phẩm theo quy định tại Khoản 20 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm.*

Sở Y tế tỉnh Đ có văn bản số 1557/SYT-ATTP trả lời chung cho các vụ việc của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H thụ lý, xác định bột ngọt thuộc danh mục phụ gia thực phẩm.

Kết luận định giá tài sản số 11832/KL-HĐĐGTS ngày 05/11/2025 của Hội đồng Định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng Hình sự Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- + *Bột ngọt Ajinomoto loại 100 gam/gói có đơn giá 9.667 đồng.*
- + *Bột ngọt Ajinomoto loại 400 gam/gói có đơn giá 30.633 đồng.*
- + *Bột ngọt Ajinomoto loại 1kg/gói có đơn giá 68.167 đồng.*
- + *Hạt nêm Knorr loại 170gam/gói có đơn giá 17.667 đồng.*

Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn T khai nhận: Khoảng tháng 4/2024 T đến chơi tại Cửa hàng tạp hóa của bà Ngô Thị B (là thông gia với T), bà B kinh doanh bột ngọt đóng theo bao 25kg do doanh nghiệp Trung Quốc sản xuất và hạt nêm đóng theo bao loại 20kg nhãn hiệu Bếp Hồng của Doanh nghiệp Việt Nam sản xuất được phép kinh doanh, buôn bán trên thị trường. T gặp một người đàn ông không rõ lai lịch trên đường E khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh qua nói chuyện làm quen người này hướng dẫn T cách làm bột ngọt và hạt nêm giả, đồng thời bán cho T khoảng 30 đến 40 bao bì giả. Người này thỏa thuận với T, khi cần gặp thì khoảng 19 giờ 00 chiều thứ bảy hàng tuần gặp nhau tại địa chỉ ban đầu gặp (quy định chỉ gặp mặt trực tiếp). Sau đó T thực hiện làm bột ngọt giả bằng cách: Mua bột ngọt, hạt nêm từ bà B mang về nhà dùng lưới lam để mở các bao bột ngọt loại 25kg do Trung Quốc sản xuất, các bao loại 20kg hạt nêm nhãn hiệu Bếp Hồng đổ vào các thùng nhựa để chứa (từng loại 1), T lấy chén (bát) xúc hạt nêm hoặc bột ngọt nêu trên cho vào các bịch (gói) nylon mang nhãn hiệu Ajinomoto hoặc hạt nêm K rồi dùng cân để cân theo các trọng lượng 100 gam, 170 gam, 400 gam, 454 gam và 1kg. Sau đó T dùng máy hàn kín lại các bịch nylon chứa bột ngọt hoặc hạt nêm, sau đó đóng các gói trên vào các thùng giấy tương ứng (thùng carton) bên ngoài có nhãn hiệu bột ngọt Ajinomoto hoặc hạt nêm Knorr. Thời điểm ban đầu những sản phẩm T làm ra không bán được nên để ở nhà sử dụng. Sau đó T mua bao bì của người đàn ông đã gặp trước đó và làm được khoảng 30 gói bột ngọt (không nhớ cụ thể từng loại) và bán cho Vũ Văn T1 và Lê Hoàng S. Sau đó, do không mua được bao bì T ngưng sản xuất.

Khoảng tháng 6/2025, T gặp Lê Thị L2 (L2 là vợ của Ngô Văn L1, L1 đồng hương với T). Khi T đến nhà L2 chơi thì có nói với L2 là T không biết mua bao bì bột ngọt, hạt nêm ở đâu, nếu L2 biết thì giới thiệu cho T mua. L2 không hỏi T việc mua bao bì bột ngọt, hạt nêm để làm gì và T cũng không nói cho L2 biết mục đích T mua bao bì bột ngọt, hạt nêm. Do L2 quen biết và L1 cũng là đồng hương với Ngô Thị H4, sinh năm 1983; Nơi ở hiện nay: Nhà T, đường E, Khu phố L, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên khi đến cửa hàng tạp hóa của H4 chơi thì L2 có nói cho H4 biết việc T có hỏi mua bao bì bột ngọt và hạt nêm. Do vào năm 2024, trong quá trình làm nhân viên bán hàng cho Công ty S1, H4 gặp một người tự xưng nhân viên bán hàng tên “H5”, không rõ lai lịch, sử dụng số điện thoại 0972194081 (Huyền

không nhớ chính xác có phải là số điện thoại của H5 hay không, do đã xóa toàn bộ dữ liệu điện thoại), H5 đã cho H4 xem các mẫu bao bì “Knorr” và “Ajinomoto” và giới thiệu đây là hàng Công ty nếu có người cần mua thì báo lại H5, nếu bán được thì H5 sẽ gửi tiền cả phê giới thiệu từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng cho H4. Do đó, H4 nói với L2 là H4 biết chỗ bán bao bì nên L2 cho số điện thoại của T cho H4 để liên lạc, trao đổi với nhau.

Sau khi có số điện thoại của T, H4 chủ động liên lạc cho T về việc H4 có chỗ bán bao bì bột ngọt và hạt nêm, T nói có bao nhiêu bao bì thì gửi cho T và không nói cho H4 biết mục đích T mua bao bì bột ngọt và hạt nêm về để sản xuất hàng giả. Trong khi thỏa thuận mua bao bì bột ngọt, hạt nêm thì H4 nói rõ cho T biết là bao bì không phải của H4 mà của một người quen thì T đồng ý mua. Sau đó, H4 liên lạc cho H5, báo cho H5 biết T muốn mua bao bì nhãn hiệu bột ngọt “Ajinomoto” và hạt nêm “Knorr” (không nhớ số lượng cụ thể) trị giá 13.883.000 đồng để H5 gửi xe cho T ra nhận hàng. H5 nói H4 nhận tiền từ T rồi sau này H5 sẽ đến Cửa hàng tạp hóa của H4 lấy tiền sau, H5 hứa sẽ cho H4 100.000 đồng đến 200.000 đồng sau khi bán thành công.

Khoảng 16 giờ ngày 25/6/2025, anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984, nơi đăng ký thường trú: Ấp Thị, xã A, tỉnh Đồng Tháp điều khiển xe ô tô biển số 72F-009.46 của Công ty TNHH T6 điều khiển xe ô tô lưu thông đến đoạn đường trước bãi đất trống cạnh cây xăng T phường L, tỉnh Đồng Nai thì có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chờ theo 01 bao hàng yêu cầu gửi về Ngã tư G thuộc Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, người đàn ông này trả tiền cước 70.000 đồng, xin số điện thoại của anh Q và nói sẽ có người liên hệ ra nhận hàng. Sau khi gửi hàng thì H5 báo cho H4 biết đã gửi hàng và nói cho H4 biết số điện thoại lái xe để Huyền chủ động liên hệ nhận bao bì mà H5 gửi, khi xe ô tô do anh Q đến Ngã tư ga T liên hệ nhận bao bì về để sản xuất hàng giả.

Sau khi có bao bì, T đã mua các loại bột ngọt bao lớn (còn gọi là bột xá, loại bao 25kg) do Trung Quốc sản xuất với giá tiền 820.000 đồng/01 bao, hạt nêm bao lớn (loại bao 20kg) nhãn hiệu Bếp H6 với giá tiền 370.000 đồng/01 bao từ Cửa hàng tạp hóa của bà Ngô Thị B. T tự pha chế, đóng gói thành phẩm bột ngọt “Ajinomoto”, hạt nêm “Knorr” tại nhà của T với cách thức: T dùng bát xúc bột ngọt xá (bột ngọt bao lớn), hạt nêm xá (hạt nêm bao lớn) cho vào các loại bao bì nhãn hiệu “Ajinomoto” có khối lượng 100 gram, 400 gram, 01 kilogram; cho vào bao bì nhãn hiệu Hạt nêm “Knorr” có khối lượng 170 gram, cân khối lượng như in trên các bao bì, sử dụng máy ép nhiệt để ép miệng bao bì ra thành phẩm. T cho thành phẩm vào thùng carton (thùng giấy bìa cứng) có in hình ảnh nhãn hiệu bột ngọt “Ajinomoto”, thùng carton có in hình ảnh nhãn hiệu Hạt nêm “Knorr” và mang đi bán. T bán bột ngọt nhãn hiệu Ajinomoto, loại 100g là 6.100 đồng/01 gói, loại 400g là 17.000 đồng/01 gói, loại 01 kg, là 44.000 đồng/01 gói; giá bán hạt nêm nhãn hiệu Knorr loại 170g là 8.000 đồng/01 gói.

T tự chào bán bột ngọt và hạt nêm cho khách hàng, khi có ai hỏi thì T nói đây là hàng Công ty, lấy ở Chợ L về nên giá rẻ hơn thị trường. Những người mua bột ngọt, hạt nêm của T cũng không hỏi rõ nguồn gốc số bột ngọt và hạt nêm do T bán nên không biết được đây là hàng giả. Quá trình đặt mua bao bì có nhiều bao bì bị hư

hồng và quá trình sản xuất T cũng làm hư hỏng nhiều bao bì nên số hàng do T sản xuất ra không tương ứng với số bao bì mua được.

Kết quả điều tra xác định, T đã bán bột ngọt và hạt nêm cho những người như sau :

1. Vũ Văn T1: T quen biết T1 khoảng tháng 02/2025 và đã bán cho T1 khoảng 03 - 04 lần trả bằng tiền mặt. Những lần trước 01 lần bán khoảng 10 gói gồm bột ngọt Ajinomoto và hạt nêm hiệu “Knorr” các gói có khối lượng khác nhau, lần gần nhất T bán cho T1 khoảng tháng 7/2025 với số lượng 03 thùng bột ngọt nhãn hiệu “Ajinomoto” loại 400g/gói, (mỗi thùng có 30 gói, tổng cộng 90 gói), 01 thùng hạt nêm hiệu “Knorr” loại 170g/gói (mỗi thùng 50 gói, tổng cộng 50 gói). Số hàng trên T1 bán lại cho nhiều người không rõ nhân thân lai lịch, mặt hàng trên T1 mua của T giá khoảng 3.000.000 đồng, T3 bán hết được 3.680.000 đồng hưởng lợi 680.000 đồng.

2. Lê Hoàng S. T quen biết S khoảng tháng 02/2025. T đã bán cho S bột ngọt A và hạt nêm Knorr khoảng 02 – 03 lần, mỗi lần từ 50 đến 100 gói, được trả bằng tiền mặt. Lần gần đây nhất T bán cho S khoảng tháng 6/2025, sau đó S bán lại cho nhiều người không rõ nhân thân, S không nhớ giá mua vào bán ra từng loại, chỉ nhớ lời khoảng 4.000 đồng/gói. Tiền gốc S mua hết khoảng 3.000.000 triệu đồng bán được 3.500.000 đồng thu lợi 500.000 đồng, khi T bị bắt S đã giao nộp 02 gói bột ngọt Ajinomoto.

3. Ngô Văn L1. T quen biết L1 vì L1 và vợ là đồng hương với T. T bán cho L1 01 lần vào ngày 16/6/2025 và được trả bằng tiền mặt, T bán cho L1 02 thùng 60 gói bột ngọt “Ajinomoto” loại 400 gam với giá 19.000 đồng/gói. L1 bán lại cho Lê Thị H3 với giá 25.000 đồng/gói, thu lợi 360.000 đồng.

4. Lê Thị H3. Khoảng tháng 6/2025, Ngô Văn L1 đến tiệm tạp hoá của H3 chào bán bột ngọt “Ajinomoto” với giá 25.000 đồng/gói. Thấy giá rẻ nên H3 mua và không hỏi L1 về nguồn gốc số bột ngọt. Sau đó, H3 đã bán lại bột ngọt cho nhiều khách không rõ lai lịch khi đến tiệm tạp hoá của H3 mua bột ngọt. H3 không nhớ giá bán cụ thể của từng lần, chỉ nhớ tổng số tiền thu lợi từ việc bán bột ngọt mua từ Liêm khoảng 180.000 đồng. Khi T bị bắt, H3 còn lại 04 gói bột ngọt “Ajinomoto” loại 400 gram (đã giao nộp).

5. Vũ Thị L3. T quen biết L3 khoảng tháng 05/2025. T đã bán cho L3 khoảng 02 lần (không nhớ rõ ngày). Lần cuối T bán cho L3 tổng cộng 150 gói bột ngọt “Ajinomoto” loại 400g, gồm 10 gói nhỏ bột ngọt “Ajinomoto” loại 100g và 100 gói hạt nêm “Knorr” loại 170g. L3 chỉ nhớ tiền gốc L3 mua hàng của T khoảng 9.300.000 đồng, bán được 10.300.000 đồng thu lợi 1.000.000 đồng.

Xác định giá trị hàng giả mà Trần Văn T bán là 16.800.000 đồng, tương đương với giá trị của hàng thật là 26.666.667 đồng. Ngày 02/7/2025 khi Trần Văn T đi giao hàng cho Lê Hoàng S thì bị kiểm tra hành chính, hàng T mang bán có tổng trị giá tương đương với hàng thật 6.671.000 đồng.

Qua khám xét Thu giữ tại nhà của T 15 gói bột ngọt nhãn hiệu “Ajinomoto” loại 1 kilogram; 120 gói bột ngọt nhãn hiệu “Ajinomoto” loại 100 gram; 30 gói bột ngọt nhãn hiệu “Ajinomoto” loại 400 gram, có giá trị tương đương với hàng thật là 3.101.535 đồng.

Tổng giá trị của hàng giả mà T sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm tương đương so với hàng thật 36.439.202 đồng.

Đối với Ngô Thị H4: H4 không biết các bao bì bột ngọt và hạt nêm mà H5 bán cho T là giả, việc T mua các bao bì cũng không nói cho H4 biết mục đích để làm giả bột ngọt và hạt nêm để bán, chưa được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với hành vi liên quan của bà Nguyễn Thị H2, Bùi Văn C, Ngô Thị B và Vũ Tiến L: Khoảng đầu năm 2025 bà H2 là vợ của T biết T vận chuyển các bao giống bột ngọt, có đem máy ép bao bì về nhà nên nghi ngờ T sản xuất bột ngọt giả nhưng không tham gia sản xuất hàng giả với T và không biết T mua nguyên liệu của ai, bán cho ai, lợi nhuận như thế nào. Khoảng 18 giờ ngày 02/7/2025 T đi giao hàng nhưng chưa về, bà H2 lo sợ nên gọi cho con rể tên Bùi Văn C đến nhà để nhờ việc, khi C đến bà H2 đã buộc sẵn bao bì (bên trong là máy hàn, ép nhiệt các bao bì) và yêu cầu C mang bao hàng đi vứt bỏ. Bà H2 không nói với C bên trong bao hàng có gì, sau đó C chở bao hàng về nhà mình để tạm, sáng ngày 3/7/2025 khi biết T bị bắt C đã gọi điện cho mẹ ruột là bà Ngô Thị B (thời điểm này Vũ Tiến L là cháu ruột của T đang ở nhà bà B). C nói bà B đưa L qua nhà C mở cửa và nhờ L mang bao hàng chở đi vứt bỏ. Sau đó L chở bao hàng về nhà mình rồi đặt lên xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger biển số 60LD – 01490 chở đến gần khu dân cư V, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đặt bao hàng dưới gốc cây trướng cá ven đường rồi đi làm, sau đó Cơ quan điều tra thu giữ

Quá trình điều tra xác định hành vi của Nguyễn Thị H2, Ngô Thị B, Bùi Văn C, Vũ Tiến L không có dấu hiệu đồng phạm với Trần Văn T về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm” và không đủ yếu tố cấu thành tội “Che giấu tội phạm”. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Đối với hành vi của những người mua bột ngọt và hạt nêm của Nguyễn Văn T4 rồi bán lại, gồm: Vũ Văn T1, Lê Hoàng S, Ngô Văn L1, Lê Thị H3 và Vũ Thị L3. Quá trình điều tra xác định, T4 là người đến gặp và giới thiệu các loại bột ngọt, hạt nêm để bán cho T1, S, L1, L3, T4 không nói cho T1, S, L1, L3 biết các loại bột ngọt, hạt nêm của T4 bán là hàng giả. T1, S, L1, L3 không hỏi rõ nguồn gốc, xuất xứ. Riêng bà Lê Thị H3 không mua bột ngọt, hạt nêm giả trực tiếp từ T4 mà mua lại của Ngô Văn L1. Hành vi của T1, S, L1, L3 và H3 không cấu thành tội phạm Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Đối với số điện thoại 0972.194.081 H4 khai nhận là của đối tượng H5 sử dụng liên lạc với H4. Do H4 không lưu số điện thoại của H5 trong danh bạ điện thoại và đã xóa bỏ nhật ký cuộc gọi. Quá trình điều tra xác định chủ đăng ký sử dụng số điện thoại 0972194081 là bà Đặng Thị T5, sinh ngày 09/02/1981; Nơi cư trú: Số C, Khu phố A, T, Thành phố B, Đồng Nai (cũ). Qua quá trình trưng cầu trích xuất dữ liệu cuộc gọi không tìm thấy thông tin liên hệ giữa số điện thoại 0972.194.081 với số điện thoại của H4. Bà T5 chủ đăng ký sử dụng số điện thoại nêu trên là sỹ quan Q2, bà T5 cho biết giữa bà T5 và H4 không có mối quan hệ quen biết, không liên hệ mua bán bao bì với H4. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của đối tượng tên “H5”.

Kết quả trích xuất dữ liệu điện thoại thu giữ: Phòng K1 Công an Thành phố H tiến hành trích xuất dữ liệu toàn bộ các điện thoại của Trần Văn T và những người

có liên quan nêu. Kết quả rà soát dữ liệu điện thoại, chỉ xác định có tin nhắn giữa H4 và L2 (qua zalo của L1 chồng L2) về số tiền mà T mua bao bì giả, ngoài ra không tìm thấy dữ liệu có liên quan đến vụ án.

Vật chứng quá trình điều tra đã trả cho các chủ sở hữu:

+ Bùi Văn C: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI 1: 353889015234990, số IMEI 2: 353889015219348, số điện thoại: 0967345339

+ Vũ Tiến Lực: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số IMEI 1: 351038100355556, số IMEI 2: 351038100454383, số điện thoại 0792890162; 01 xe ô tô hiệu Ford Ranger BKS 60LD – 01490, số máy WLAI390331, số khung CMRRD350/954

+ Nguyễn Thị Thảo: 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision, BKS 90B2-751.91, số máy JF-66E0556333, số khung 5813GY804155.

+ Lê Hoàng S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số IMEI 1: 351038100355556, số IMEI 2: 351038100454383, số điện thoại 0982.754. 679.

+ Ngô Thị H4: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số IMEI 1: 353051096097239, số máy MQA92LL/A, số seri: F2LVXU1XJCL7, số điện thoại 0984.761.785; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, M: Lux 10, số IMEI 1: 86361603789876, số IMEI 2: 863616037089884, số điện thoại 0984761785.

+ Ngô Thị B : 01 điện thoại di động hiệu Oppo, Model: CPH2725, số IMEI 1: 862704071042117, số IMEI 2: 862704071042109, số điện thoại: 0984761785.

+ Ngô Văn Liêm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI 1: 356735110095701; số IMEI 2: 356735110121994

+ Nguyễn Thị H2: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6, số IMEI 1: 351233879090696, số IMEI 2: 352826489090698, số điện thoại 0363.451.562.

+ Vũ Văn T1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, số IMEI: 355349082391923, số điện thoại 0962.929.778.

Cáo trạng số 153/CT-VKS – KV16 ngày 04/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 (gọi tắt Bộ luật hình sự)

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 193, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số lượng bột ngọt nhãn hiệu Ajinomoto, hạt nêm Knorr thu giữ; cân màu xanh hiệu Nhơn Hòa, chén màu trắng, thùng nhựa màu xanh có chữ Expo có nắp xanh, thùng nhựa có chữ Nippom Paint có nắp vàng, nắp nhựa trong suốt, lưỡi lam, 11 bịch nylon đã qua sử dụng; máy hàn miệng túi dập chân M5-300 Tân Thanh đã qua sử dụng; số điện thoại di động 0379.792.554.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển kiểm soát 18D1-258.27, số khung Y019539; số máy C54E-2029010 của Trần Văn T; 01 điện thoại di động hiệu

Samsung Galaxy A15, số IMEI 1: 357301902201327, số IMEI 2: 357371922201326 của Trần Văn T.

+ Số tiền 13.883.000 đồng do Ngô Thị H4 nộp lại (tiền do Trần Văn T chuyển khoản cho Ngô Thị H4 để trả tiền mua bao bì cho H5 nhưng H5 chưa đến nhận; 16.800.000 đồng T hưởng lợi).

Bị cáo Trần Văn T không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn hận việc mình làm, xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Trần Văn T: Từ tháng 02/2025 bị cáo T mua bột xá (bột ngọt) loại bao 25 kg do Trung Quốc sản xuất, hạt nêm loại bao 20kg nhãn hiệu Bép H6. T mua máy hàn bịch nylon, bịch nylon có nhãn hiệu Ajnomoto, K, cân N, chén, thùng nhựa, thùng các tông (thùng giấy bìa cứng), lưới lam. Sau đó T lấy bột xá, hạt nêm đã mua đổ ra thùng nhựa dùng chén xúc bột xá, hạt nêm trên đóng gói vào các nhãn hiệu Ajnomoto, Knorr có trọng lượng tương ứng 1 kg, 12 kg, 170 gam...để bán với nhãn hiệu bột ngọt Ajnomoto, hạt nêm Knorr. Qua việc làm trên bị cáo đã thu lợi 16.800.000 đồng. Quá trình điều tra xác định sản phẩm hạt nêm K là thực phẩm; bột ngọt Ajnomoto là phụ gia thực phẩm.

Các bản in nhãn hiệu bột ngọt Ajnomoto, hạt nêm Knorr trên mẫu bao bì thu giữ từ Trần Văn T so với bản in nhãn hiệu trên mẫu so sánh do Công ty A1 là các đơn vị sản xuất bột ngọt Ajnomoto, hạt nêm Knorr không phải do cùng một bộ chế bản in ra.

Số sản phẩm bị cáo T sản xuất, buôn bán tương đương so với hàng thật là 36.439.202 đồng.

[3] Bản cáo trạng số 153/CT -VKS -DA ngày 04/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo T cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính; bị cáo có cha ruột được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 5 năm tù. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại của Nhà nước, xâm phạm đến quyền và lợi ích của người sản xuất, kinh doanh, phân phối, buôn bán và người tiêu dùng sản phẩm. Nhất là trong tình hình hiện nay việc sản xuất, buôn bán hàng giả xảy ra nhiều và có diễn biến phức tạp, việc trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi người tiêu dùng, ảnh hưởng đến thương hiệu, sản phẩm các nhà sản xuất chân chính thực hiện. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm, cần xử phạt tù bị cáo để cải tạo, giáo dục cũng như việc răn đe, phòng ngừa chung

[8] Trong vụ án còn liên quan đến Vũ Văn T1, Lê Hoàng S, Ngô Văn L1, Lê Thị H3 và Vũ Thị L3. Quá trình điều tra xác định hành vi của T1, S, L1, H3 và L3 không cấu thành tội phạm. Nguyễn Thị H2, Ngô Thị B, Bùi Văn C, Vũ Tiến L được xác định không đồng phạm với bị cáo T. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp

[9] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ số lượng bột ngọt nhãn hiệu Ajinomoto, hạt nêm Knorr; cân màu xanh hiệu Nhon Hòa, chén màu trắng, thùng nhựa màu xanh có chữ Expo, có nắp xanh, thùng nhựa có chữ Nippom Paint có nắp vàng, nắp nhựa trong suốt, lưỡi lam, 11 bịch nylon đã qua sử dụng; máy hàn miệng túi dập chân M5-300 Tân Thanh đã qua sử dụng; số điện thoại di động 0379.792.554. Số vật chứng trên sử dụng, liên quan vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô hiệu Honda Future, biển kiểm soát 18D1-258.27; điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A15 của Trần Văn T do sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 13.883.000 đồng do Ngô Thị H4 nộp lại (tiền do Trần Văn T chuyển khoản cho Ngô Thị H4 để trả tiền mua bao bì cho H5 và số tiền 16.800.000 đồng bị cáo T thu lợi đã nộp. Cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, xử lý vật chứng, mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm”

Căn cứ khoản 1 Điều 193, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/3/2026, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/7/2025 đến ngày 5/12/2025.

2. Các biện pháp tư pháp.

2.1 Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cân màu xanh hiệu Nhơn Hòa; 01 chén màu trắng; 01 thùng nhựa màu xanh có chữ Expo có nắp xanh; 01 thùng nhựa có chữ Nippom Paint có nắp vàng; 01 nắp nhựa trong suốt; 02 lưỡi lam; 03 thùng các tông hiệu Ajinomoto khối lượng tịnh 15 kilogram (loại chứa 15 gói x 1 kilogram); 02 thùng các tông hiệu Ajinomoto khối lượng tịnh 12 kilogram (loại chứa 120 gói x 100 gram); 02 thùng các tông hiệu Ajinomoto khối lượng tịnh 12 kilogram (loại chứa 30 gói x 400 gram); 11 bịch nylon đã qua sử dụng; 01 máy hàn miệng túi dập chân nhãn hiệu M5-300 Tân Thanh đã qua sử dụng; 119 gói bột ngọt nhãn hiệu Ajinomoto loại 100 gam/gói; 103 gói bột ngọt nhãn hiệu Ajinomoto loại 400 gam/ gói; 09 gói bột ngọt nhãn hiệu Ajinomoto loại 1 kg/gói; 108 gói hạt nêm Knorr loại 170 gam/gói; sim số điện thoại 0379.792.554

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 xe gắn máy đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 18D1-258.27, số khung Y019539, số máy C54E-2029010 dung tích xi lanh số 125 cm³ (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 023938 mang tên Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, số IMEI 1: 357301902201327, số IMEI 2: 357371922201326. Số tiền 30.700.000 đồng (ba mươi triệu, bảy trăm nghìn đồng)

Theo biên lai thu tiền số 0000303 ngày 09/01/2026, biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q3 khoá 14.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh

